

**Exercise 1: Put the words into two groups (/t/ and /st/) (Xếp các từ sau vào 2 nhóm (/t/ and /st/))**

but	lost	hot	best	first	cost
bet	eat	post	host	nest	wet
forest	boot	coast	desert	plaster	boat

/t/	/st/

**Exercise 2: Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others. (Khoanh vào từ có phát âm gạch chân khác với các từ còn lại)**

1.	A. finger	B. <u>lip</u>	C. light	D. thin
2.	A. <u>bean</u>	B. <u>pea</u>	C. meat	D. <u>heavy</u>
3.	A. <u>desert</u>	B. <u>meter</u>	C. <u>tent</u>	D. <u>never</u>
4.	A. <u>dozen</u>	B. <u>box</u>	C. <u>bottle</u>	D. <u>body</u>
5.	A <u>farm</u>	B. <u>bar</u>	C. <u>tall</u>	D. <u>car</u>

**Exercise 3: Find the word which has the different stress pattern from the others. (Khoanh vào từ có trọng âm khác với các từ còn lại)**

1.	A. backpack	B. cuisine	C. diverse	D. essential
2.	A. forest	B. island	C. mountain	D. convenient
3.	A. valley	B. thrilling	C. fantastic	D. waterfall
4.	A. plaster	B. appearance	C. wonder	D. modern
5.	A. champion	B. castle	C. river	D. polluted

### Từ vựng

**Exercise 4: Complete the sentences with the words from the box. (Hoàn thành các câu sau, sử dụng các từ cho sẵn)**

plasters	painkillers	suncream	sleeping bag	walking boots
scissors	compass	tent	torch	waterproof coats

1. A \_\_\_\_\_ is a warm bag that you sleep in, especially when camping.

2. A \_\_\_\_\_ is a temporary shelter you use when you go camping.

3. Have you got any \_\_\_\_\_? I've cut my finger.

4. Don't shine your \_\_\_\_\_ straight into my eyes!

5. She took some strong \_\_\_\_\_ for her headaches.

6. You should put \_\_\_\_\_ on your skin to protect it from the harmful effects of the sun.

7. We are going hiking this weekend, so I need a new pair of \_\_\_\_\_.

8. A \_\_\_\_\_ shows you which direction is north.

9. \_\_\_\_\_ will keep you safe and dry, whether you're spending a day out in the rain.

10. Could you pass me those \_\_\_\_\_, please. These don't cut very well.